TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/HS-ST
Ngày 31 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Hào**

2. Bà **Đặng Thị Huệ**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hoàng Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh T. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn N,** sinh ngày 01/5/1994, tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1973; có vợ: Mai Thị T1, sinh năm 1995 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định XPVPHC số 64 ngày 30/8/2011 của Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt về hành vi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 1.650.000 *(chưa chấp hành, hết thời hiệu)*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023, hiện đang bị Tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên toà.

2. **Hoàng Văn T2**, sinh ngày 10/10/1963, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Phúc C (đã chết) và bà Đào Thị T3 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 1226 ngày 21/3/2011 của UBND huyện Y về việc chuyển người nghiện đang cai nghiện ma túy giai đoạn 2 tại nhà vào tiếp tục cai nghiện ma túy giai đoạn 2 tại Công trường 06.

- Quyết định số 5636 ngày 30/9/2011 của UBND huyện Y về việc chuyển đối tượng cai nghiện ma túy giai đoạn 2 tại Công trường 06 về cai nghiện ma túy giai đoạn 3.

- Quyết định XPVPHC số 267 ngày 16/12/2013 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.250.000 *(chưa chấp hành, hết thời hiệu)*.

- Bản án số 08/2015/HSST ngày 04/02/2015 của TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc *(chấp hành xong hình phạt ngày 04/8/2015, thi hành xong án phí và tiền phạt ngày 20/11/2015, thi hành xong tiền lãi ngày 20/02/2016).*

- Quyết định XPVPHC số 38 ngày 23/01/2019 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hành vi Đánh bạc, phạt tiền: 1.250.000 đồng *(chưa chấp hành, hết thời hiệu)*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023, hiện đang bị Tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên toà.

3. **Trương Trọng T4,** sinh ngày 25/4/1973, tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Ngọc B, sinh năm 1942 và bà Đào Thị C1, sinh năm 1946; có vợ: Đặng Thị T5, sinh năm 1987 và 02 con;

Tiền án Không;

Tiền sự: Quyết định XPVPHC số 001123 ngày 02/10/2023 của Công an phường T, thành phố T xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng *(chưa chấp hành)*;

Nhân thân:

- Quyết định XPVPHC số 91 ngày 04/8/1996 của Phòng C2 Công an tỉnh T về hành vi Đánh bạc, xử phạt: Cảnh cáo.

- Bản án số 31/2008/HSST ngày 21/4/2008 của TAND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc *(thi hành xong án phí hình sự 50.000 đồng và tiền phạt 3.000.000 đồng ngày 11/7/2008).*

- Quyết định XPVPHC số 35 ngày 22/6/2016 của Công an phường T, thành phố T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền: 750.000 đồng *(chấp hành xong ngày 08/7/2016)*.

- Quyết định XPVPHC số 231 ngày 12/11/2016 của Công an thành phố T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền: 2.500.000 đồng *(chấp hành xong ngày 17/11/2016)*.

- Quyết định số 149 ngày 01/8/2017 của UBND phường T, thành phố T áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi Tàng trữ và Sử dụng trái phép chất ma túy *(chấp hành xong ngày 02/11/2017)*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết từ trước, khoảng 11 giờ ngày 12/10/2023, Đặng Văn N, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang dùng điện thoại di động có Sim số 0396.516.445 của mình gọi đến số 0367.470.456 của Trương Trọng T4, trú tai tổ G, phường T, thành phố T hỏi "*Anh có ở nhà không, em xuống anh lấy hộ em bảy trăm"* ý N hỏi mua của T4 700.000 đồng ma túy-Heroine, T4 hiểu ý và bảo*"Ừ, xuống đầu cầu T đợi anh"*. Sau đó, N điều khiển xe mô tô của mình (không rõ BKS, nhãn hiệu) đến nhà Hoàng Văn T2, trú tại thôn Đ, xã K, huyện Y rủ T cùng đi đến thành phố T để mua Heroine về sử dụng, do cùng là người nghiện ma túy nên T2 đồng ý, T2 bảo N điều khiển xe mô tô BKS 22B1-210.09 của T2 chở T2 ngồi sau đi đến thành phố T để mua ma túy. Khoảng 12 giờ N và T2 đến gần cầu T, N gọi điện cho T4 nói "*Em xuống đến nơi rồi*", T4 trả lời *"Chờ anh ở đầu cầu T"*, N tiếp tục điều khiển xe đi đến đầu cầu T, thuộc tổ B, phường T, thành phố T thì dừng xe đứng đợi T4, biết rằng nếu thấy có T2 đi cùng thì T4 sẽ không bán Heroine cho nên N bảo T2 xuống xe đi ra chỗ khác đứng đợi; Sau khi nhận lời bán ma túy cho N, T4 điều khiển xe đạp điện, màu sơn trắng của mình đi đến bến xe ô tô khách thành phố T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông *(không biết tên, tuổi, địa chỉ)* 01 gói có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 700.000 đồng, T4 cầm và xác định đó là H1, T4 cầm nắm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi đến chỗ hẹn để bán ma túy cho N, trên đường đi, T4 vào chỗ vắng người mở gói ma túy vừa mua được ra chia nhỏ thành hai phần, một phần gói bằng giấy bạc màu vàng mục đích để bán lại cho N, một phần được gói bằng giấy bạc màu vàng Toàn cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc để sử dụng. Khi T4 đến đầu cầu T, thấy N một mình đang

ngồi trên xe mô tô đợi, T4 đi đến gần đưa cho N 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, rồi nhận của N 700.000 đồng *(02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng),* sau đó, T4 đi về, trên đường về qua chỗ vắng người gần bờ sông L lấy gói ma túy trong túi quần ra sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Số tiền bán ma túy cho N, T4 đã trả tiền sửa xe đạp điện và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua được ma túy, N cầm nắm trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô đến đón và trở T2 đi về, khi về đến khu vực Cầu S, xã T, huyện Y Thêm và N đi vào chỗ vắng người mở gói ma túy ra lấy một ít sử dụng bằng cách đốt hít khói vào cơ thể, số ma túy còn lại được gói lại, N cầm nắm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô để trở về nhà, khi về đến thôn Đ, xã X, huyện Y thì N và T2 bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Y nghi vấn kiểm tra, N đã tự giác giao nộp cho tổ công tác gói ma túy và khai báo về hành vi phạn tội của mình. Hồi 13 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và T2, thu giữ toàn bộ tang vật.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 12/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Trọng T4 tại tổ G, phường T, thành phố T: không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 12/10/2023 đối với Đặng Văn N, Hoàng Văn T2, Trương Trọng T4, kết quả (+) Dương tính, có chất ma túy trong cơ thể Nhân, T2 và T4.

Tại Bản kết luận giám định số 1354/GĐKTHS ngày 16/10/2023, của Phòng C2 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đặng Văn N, Hoàng Văn T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,227g *(không phẩy hai hai bảy gam).*

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Văn T2 và Trương Trọng T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSYS, ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố Trương Trọng T4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; truy tố đối với Đặng Văn N và Hoàng Văn T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Trọng T4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249;

Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn N và Hoàng Văn T2.

- Tuyên bố bị cáo Trương Trọng T4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Đặng Văn N và Hoàng Văn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Trương Trọng T4** từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/10/2023.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/10/2023.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T2** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "*Tang vật vụ Đặng Văn N và Hoàng Văn T2 giám định ngày 12/10/2023*" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đặng Văn N, Hoàng Văn T2, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng C2 Công an tỉnh T, bên trong là H1.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xám, số IMEL1 356358081991574/01 của Đặng Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh số, IMEL1 352049110301620/01 của Trương Trọng T4;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22B1- 210.09, số máy VMSACE-H005344.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn lập ngày 05/01/2024.

+ Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của Trương Trọng T4 số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) là tiền thu lời bất chính.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo Trương Trọng T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn N và Hoàng Văn T2; tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, tại khu vực đầu cầu T thuộc tổ dân phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang: Trương Trọng T4, đã có hành vi bán trái phép cho Đặng Văn N 01 gói Heroine với giá 700.000 đồng.

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 12/10/2023, tại thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Đặng Văn N và Hoàng Văn T2, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,227g *(không phẩy hai hai bảy gam)* Heroine, mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định mẫu vật thu giữ của Đặng Văn N gửi giám định là H2 có khối lượng 0,227 gam, bị cáo T4 thừa nhận có bán gói Heroine trên cho Đặng Văn N nên đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Văn N và Hoàng Văn T2 tàng trữ khối lượng ma túy là 0,227 gam mục đích để sử dụng, nên hành vi của 02 bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, làm nghiêm trọng thêm tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, gây khó khăn cho cho công tác đấu tranh, phòng, chống ma túy trong giai đoạn hiện nay. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bản thân nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau.

Bị cáo Trương Trọng T4 là người trực tiếp bán ma tuý cho Đặng Văn N, khi được N gọi điện thoại đặt vấn đề mua ma tuý bị cáo đã đi mua ma tuý với một người không quen biết, sau đó bán lại cho N; ngoài ra bị cáo còn sử dụng một phần ma tuý trong số ma tuý mua về để bán; khối lượng Heroine bị cáo bán cho bị cáo N được xác định là 0,227 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với hành vi của mình. Xét về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền sự: Tại Quyết định XPVPHC số 001123 ngày 02/10/2023 của Công an phường T, thành phố T xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng *(chưa chấp hành)*; ngoài ra bị cáo bị cáo đã bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh bạc"; bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi tàng trữ, sử dụng trái

phép chất ma tuý, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh.

Bị cáo Đặng Văn N là người nghiện ma túy, bị cáo là người chủ động liên lạc với T4 để mua ma tuý, sau khi liên lạc được bị cáo rủ Hoàng Văn T2 đi mua ma tuý cùng mình về để sử dụng; trực tiếp trao đổi mua với Trương Trọng T4 01 gói Heroin có khối lượng 0,227 gam về sử dụng cùng Hoàng Văn T2. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Tại Quyết định XPVPHC số 64 ngày 30/8/2011 của Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt về hành vi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 1.650.000 *(chưa chấp hành, hết thời hiệu)*, nên bị cáo chịu trách nhiệm độc lập đối hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Bị cáo Hoàng Văn T2 cũng là người nghiện ma túy, trực tiếp dùng xe mô tô của mình chở N đi, trên đường đi khi biết N đi mua ma tuý về sử dụng bị cáo cũng đồng ý; mục đích đi mua ma tuý về để cùng nhau sử dụng nên bị cáo là đồng phạm với N giữ vai trò giúp sức. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo đã bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; ngoài ra bị cáo còn bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý, nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình nhưng bị cáo giữ vai trò thấp hơn bị cáo N.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đặng Văn N và Hoàng Văn T2 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Trương Trọng T4 cố bố mẹ là ông Trương Ngọc B và bà Đào Thị C1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt các bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên trong là Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xám, số IMEL1 356358081991574/01 của Đặng Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh số, IMEL1 352049110301620/01 của Trương

Trọng T4 các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma tuý, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22B1- 210.09, số máy VMSACE-H005344 của Hoàng Văn T2 là phương tiện đi lại hàng ngày của gia đình bị cáo, không phải phương tiện thường xuyên sử dụng vào việc đi mua ma tuý nên trả lại cho bị cáo.

- Truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước của Trương Trọng T4 số tiền 700.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Trọng T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đặng Văn N và Hoàng Văn T2 là người dân tộc thiểu số, thường xuyên cư trú, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho 02 bị cáo; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của 03 bị cáo: Ngày 18/10/2023, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108, số 109 và số 110/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt: Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Trương Trọng T4 tại khu vực bến xe ô tô khách thành phố T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Trọng T4.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn N và Hoàng Văn T2.

- Tuyên bố bị cáo Trương Trọng T4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Đặng Văn N và Hoàng Văn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trương Trọng T4 **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 **01** (một) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/10/2023.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "*Tang vật vụ Đặng Văn N và Hoàng Văn T2 giám định ngày 12/10/2023*" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đặng Văn N, Hoàng Văn T2, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng C2 Công an tỉnh T, bên trong là H1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xám, số IMEL1 356358081991574/01 của Đặng Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh số, IMEL1 352049110301620/01 của Trương Trọng T4;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22B1- 210.09, số máy VMSACE-H005344.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn lập ngày 05/01/2024.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của Trương Trọng T4 số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) là tiền thu lời bất chính.

3*. Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáoTrương Trọng Toàn phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Văn T2.

4*. Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Yên Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Trại giam; Nhà tạm giữ;
- UBND phường Tân Hà;
- UBND xã Kiến Thiết;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ **Nguyễn Thu Hà** **Vũ Mạnh Hồng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Lang **Vi Hoài Nam** **Vũ Mạnh Hồng**